

Thảo luận sơ bộ về ý tưởng dự án - Ví dụ

Preliminary Discussion of Project Ideas - Walk through

Bối cảnh và Giả thuyết Background and Hypothesis



Process

1. Topic
2. Background
 - Sources
 - Methodology
3. Hypothesis
4. Questions (Problem, Impact, Cause, Solution)
5. Analysis
6. Story Structure
7. Interviews
8. Visualization
9. Impact Metrics

Quy trình

1. Chủ đề
2. Bối cảnh
 - Nguồn dữ liệu
 - Phương pháp nghiên cứu
3. Giả thuyết
4. Các câu hỏi (Vấn đề, Tác động, Nguyên nhân, Giải pháp)
5. Phân tích
6. Cấu trúc câu chuyện
7. Phỏng vấn
8. Minh họa trực quan
9. Các chỉ số tác động

1. Chủ đề

1. Topic

Câu chuyện dữ liệu về mối liên hệ giữa giới tính của các nhân viên trong trường học với kết quả học tập của học sinh.

Data story about relationship between gender of school staff and educational outcomes

2. Kết quả tìm kiếm

2. Background

Case study (Bạn không phải người duy nhất viết về đề tài này)
Sử dụng chức năng tìm kiếm nâng cao và các kỹ thuật tìm kiếm nâng cao với Google...

>>[Google.com](https://www.google.com)<<

Case studies

(ie. you are not the only one to do this story)

Using advanced Google search techniques...

>>[Google.com](https://www.google.com)<<

Kết quả tìm kiếm-quốc tế/Google Search Results-International

- [6 graphs on GPE's results in gender equality and girls' education](#)
- [Gender and Educational Achievement](#)
- [How gender diversity among the teacher workforce affects student learning](#), Brookings, USA
- [Gender and learning](#), UNICEF
- [Global Education Monitoring Report: Building bridges for gender equality](#)
- [The beliefs and attitudes of teachers and school leaders on gender equality in Vietnamese primary schools: case studies of four schools](#)

Kết quả tìm kiếm - địa phương/Google Search Results-local

(Các nhà báo Việt Nam viết về đề tài này như thế nào)

(how other journalists are covering the issue)

- [Gender equality begins at home](#), VNS
- [Workplace gender equality improves corporate culture: conference](#), VNS

Nguồn dữ liệu/Data Sources

1. Số liệu thống kê về các trường tư, và giới tính của học sinh, giới tính của nhân viên làm việc tại trường
Statistics of private schools and gender of students and staff
1. Kết quả học tập phân loại theo giới tính tại tỉnh/thành phố
Educational results classified by gender in the province
1. Số lượng lao động trẻ phân theo giới tính (nghề nghiệp, khoảng cách về lương)
Number of young workers by gender (such as occupations, compensation gaps)

Phương pháp đánh giá dữ liệu/Methodology

- Ai đã thu thập dữ liệu?
Who gathered data?
- Dữ liệu được thu thập khi nào?
When was the data gathered?
- Dữ liệu đề cập trong khoảng thời gian nào?
What time period does the data cover?
- Dữ liệu được thu thập như thế nào?
How was the data gathered?

Các phát hiện chính/Key findings...

- Ở nhiều nước, trẻ em gái tiếp cận giáo dục ít hơn trẻ em trai
In many countries, girls have less education than boys.
- Nhiều trường học tại Mỹ phân công cho giáo viên nữ dạy các môn học như Toán, Khoa học nhiều hơn giáo viên nam.
Many schools in the United States require female teachers to teach math and science classes more than male teachers.
- Còn tồn tại định kiến giới trong trường học trên nhiều quốc gia.
There are gender bias practices in schools in many countries. (Gender-Biased Stereotypes)

Các phát hiện chính/Key findings (cont.)...

- Đạt được bình đẳng giới trong môi trường giáo dục thông qua quá trình dạy, học và tiếp cận các cơ hội về kinh tế-xã hội dễ dàng hơn thông qua giáo dục là một trong những cam kết để đạt được 2 mục tiêu phát triển bền vững.

Achieving gender equality in education environment through teaching and learning process and accessing to the social and economic opportunities that education can facilitate is a commitment to bridge the two SDGs. (SDGs 4 & 5)

3. Giả thuyết

3. Hypothesis

Nếu có sự cân bằng về giới tính giữa nhân viên trong trường, kết quả học tập sẽ cân bằng giữa học sinh nam và học sinh nữ.

--

If there is more gender parity in the staff, then educational outcomes are also more equal among boys and girls.

Lời khuyên để có giả thuyết mạnh/ Tips for a strong hypothesis

- Posits a theory that can either be proven or disproven with data
- Is specific about what is being measured
- Measures the problem, causes, impact and solutions
- **The data is available somewhere!**
- The topic is important to the public

Các lỗi phổ biến với giả thuyết/Common hypothesis mistakes

- The hypothesis is too simple and measures only the problem.
- The topic is too broad. It requires measuring many indicators.
- One half or both halves of the hypothesis cannot be proved with data.
- The hypothesis has been proven true and is common knowledge.
- The hypothesis is too narrow: **correlation** vs **causation**.



Source: [Freakonomics: Correlation ≠ Causation \(Money can't buy elections\)](https://www.freakonomics.com/2011/05/correlation-vs-causation/)

4. Các câu hỏi

4. Questions

Có đúng là nếu có sự cân bằng về giới tính giữa nhân viên trong trường học thì kết quả học tập sẽ cân bằng giữa học sinh nam và học sinh nữ không?

Is it true if there is more gender parity in the staff, then educational outcomes are also more equal among boys and girls?